

TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ
VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU

Số: 306 /QĐ-VTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 30 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: giảm giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông Vận tải ngày về việc ban hành biểu khung giá dịch Hoa tiêu và dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) đã được sửa đổi bổ sung lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường 2018 thông qua ngày 10/01/2018;

Căn cứ văn bản số 6524/BGTVT-VT ngày 29/6/2022 của Bộ Giao Thông Vận Tải về việc hỗ trợ doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam trước tình trạng giá nhiên liệu tăng cao;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công ty thực hiện giảm giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải, cụ thể như sau :

- Đối tượng : Tàu, thuyền Việt Nam hoạt động trên tuyến nội địa (bao gồm cả tàu biển và phương tiện VR-SB);

- Mức giảm giá dịch vụ : Giảm giá dịch vụ hoa tiêu đến mức tối thiểu trong khung giá quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao Thông Vận tải (giảm 10% so với mức giá Công ty đang áp dụng hiện nay);

- Thời gian thực hiện giảm giá : 06 tháng, từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Sau thời gian này áp dụng lại mức giá tối đa trong khung giá quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao Thông Vận tải.

Điều 2: Phòng Tài chính – Kế toán, Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu và các phòng ban liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1/7/2022.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban TGD;
- Lưu VT, P.TC-KT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khắc Du

BẢNG NIÊM YẾT GIÁ

(Ban hành kèm theo công văn số 30 ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng tàu)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá niêm yết hiện hành	Mức giá niêm yết mới	% tăng hoặc giảm giá	Ghi chú
1	Giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa (giá bao gồm thuế VAT 8%) :						
1.1	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền vào rời, di chuyển trong khu vực cảng dầu khí		Đồng/GT/HL	37,80	37,80	không	Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu:2.160.000 đồng/ lượt dẫn tàu.
1.2	Dịch vụ hoa tiêu tại các tuyến dẫn tàu: Thị Vải (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).		Đồng/GT/HL	43,20	43,20	không	Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu:540.000 đồng/ lượt dẫn tàu.
1.3	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý		Đồng/GT	64,80	64,80	không	Giá tối thiểu cho một lượt di chuyển :324.000 đồng/ lượt di chuyển.
1.4	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu từ 05 hải lý trở lên		Đồng/GT/HL	27,00	27,00	không	Giá tối thiểu cho một lượt di chuyển :324.000 đồng/ lượt di chuyển.

1.5	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với các loại tàu thuyền còn lại		Đồng/GT/HL	27,00	27,00	không	Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu: 540.000 đồng/ lượt dẫn tàu.
1.6	Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 3 giờ, người yêu cầu hoa tiêu phải trả tiền chờ đợi theo mức sau: - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện		Đồng/giờ/người Đồng/giờ/người+phương tiện	21,600 216,000	21,600 216,000	không	Quy định tại điểm a,b,d khoản 2, điều 8 TT số 54/2018/TT-BGTVT
1.7	Hủy bỏ yêu cầu dịch vụ hoa tiêu sau khi hoa tiêu đã chờ đợi tại điểm đón tàu quá 4 giờ.		Đồng/GT/HL	80% theo giá quy định	80% theo giá quy định	không	Quy định tại điểm b, khoản 2, điều 8 TT số 54/2018/TT-BGTVT
1.8	Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc, thiết bị hiệu chỉnh la bàn		Đồng/GT/HL	110% mức giá quy định	110% mức giá quy định		Quy định tại điểm đ, khoản 2, điều 8 TT số 54/2018/TT-BGTVT
1.9	Hoa tiêu đã lên tàu mà người yêu cầu hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu.		Đồng/GT/HL	80% mức giá quy định	80% mức giá quy định		Quy định tại điểm c, khoản 2, điều 8 TT số 54/2018/TT-BGTVT
1.10	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) chủ tàu phải trả chi phí phương tiện		Đồng/1 tàu/1 lần	324.000	324.000	không	Quy định tại điểm h, khoản 2, điều 8 TT số 54/2018/TT-BGTVT
1.11	Trường hợp hoa tiêu đã đến vị trí nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng, có xác nhận của cảng vụ hàng hải		Đồng/GT/HL	Thu bằng giá tối thiểu cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu	Thu bằng giá tối thiểu cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu	không	Quy định tại điểm k, khoản 2, điều 8 TT số 54/2018/TT-BGTVT
2	Giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế (giá bao gồm thuế VAT 8%) :						

2/2018

2.1	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển giữa các cảng dầu khí;		USD/GT	0,0324	0,0324	không	Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu :216 USD/ lượt dẫn tàu.
2.2	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT (kể cả tàu đánh bắt cá)		USD/1 lượt dẫn tàu	43,2	43,2	không	
2.3	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý.		USD/GT	0,0162	0,0162	không	Giá tối thiểu cho một lượt di chuyển :108 USD/ lượt di chuyển.
2.4	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền chở container xuất, nhập khẩu, trung chuyển vào, rời các bến cảng trên sông Cái Mép - Thị Vải có dung tích từ 50.000GT trở lên thì áp dụng mức giá như sau:		USD/GT/HL Dưới 10 hải lý Từ 10 hải lý đến 30 hải lý Từ trên 30 hải lý	0,00184 0,00119 0,00081	0,00184 0,00119 0,00081	không	Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu :324 USD/ lượt dẫn tàu.
2.5	Đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ hoa tiêu ngoài các trường hợp trên thì áp dụng mức giá như sau:		USD/GT/HL Dưới 10 hải lý Từ 10 hải lý đến 30 hải lý Trên 30 hải lý	0,00367 0,00238 0,00162	0,00367 0,00238 0,00162	không	Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu :324 USD/ lượt dẫn tàu.
2.6	Hoa tiêu chỉ chờ đợi tại địa điểm đón tàu sau thời điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu không quá 4 giờ, quá thời gian trên việc yêu cầu dịch vụ hoa tiêu coi như đã hủy bỏ		USD/GT/HL	80% mức quy định	80% mức quy định	không	Quy định tại điểm b, khoản 3, điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT
2.7	Trường hợp hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 3 giờ, người yêu cầu hoa						Quy định tại điểm b,c khoản 3, điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT

	tiêu phải trả tiền chờ đợi : - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện		USD/giờ USD/giờ+phương tiện	10,8 21,6	10,8 21,6	không	
2.8	Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc thiết bị, hiệu chỉnh la bàn		USD/GT/HL	110% mức giá quy định	110% mức giá quy định	không	Quy định tại điểm d khoản 3, điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT
2.9	Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật		USD/GT/HL	150% mức giá quy định	150% mức giá quy định	không	Quy định tại điểm đ khoản 3, điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT
2.10	Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất		USD/GT/HL	110% mức giá quy định	110% mức giá quy định	không	Quy định tại điểm e khoản 3, điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT
2.11	Hoa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng (có xác nhận của cảng vụ hàng hải)		USD	324	324	không	Quy định tại điểm g khoản 3, điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT
2.12	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người vận chuyển phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu		USD/tàu/lần	32,4	32,4	không	Quy định tại điểm h khoản 3, điều 9 TT số 54/2018/TT-BGTVT

1/ Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện niêm yết giá.

Từ ngày 01/01/2019, Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu thực hiện thu giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải theo Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.

Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu thực hiện niêm yết giá không có biến động của các yếu tố hình

giá tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ .

Để tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam trước tình trạng giá nhiên liệu đang cao và có xu hướng tiếp tục tăng. Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng thực hiện kê khai giá theo tinh thần Công văn số 6524/BGTVT-VT ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giao Thông Vận Tải về việc hỗ trợ doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam trước tình trạng giá nhiên liệu tăng cao nên có tác động làm giảm giá dịch vụ thực hiện kê khai giá.

2/ Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu... đối với các đối tượng khách hàng.

2.1. Đối với tàu thuyền chở hàng lỏng: dung tích toàn phần tính bằng 85% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định, không phân biệt tàu có hay không có các kết nước dẫn.

2.2. Đối với tàu thuyền chở khách, dung tích toàn phần tính bằng 50% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định.

2.3. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa.

a/ Chủ tàu thuyền (trừ tàu thuyền chở khách) vào, rời một khu vực hàng hải tối thiểu 04 chuyến/tàu/tháng thì từ chuyến thứ tư trở đi của tàu này trong tháng, giá dịch vụ hoa tiêu áp dụng bằng 80% giá quy định trong bảng giá dịch vụ niêm yết này nhưng không thấp hơn giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu;

b/ Chủ tàu thuyền chở khách vào, rời khu vực hàng hải tối thiểu 04 chuyến/ tháng tại 01 khu vực hàng hải thì từ chuyến thứ tư trở đi giá dịch vụ áp dụng bằng 50% giá quy định trong bảng giá dịch vụ niêm yết này đối với các tàu thuyền chở khách của tổ chức, cá nhân trong tháng đó nhưng không thấp hơn giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu;

c/ Các trường hợp được ưu đãi, giảm giá (Theo Công văn số 6524/BGTVT-VT ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giao Thông Vận Tải) :

- Đối tượng : Tàu thuyền Việt Nam hoạt động tuyến nội địa (bao gồm cả tàu biển và phương tiện VR-SB)

- Mức giảm giá dịch vụ : Giảm giá dịch vụ hoa tiêu đến mức giá tối thiểu trong khung giá quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông Vận Tải (giảm 10% so với mức giá Công ty đang áp dụng hiện nay).

- Thời gian thực hiện giảm giá : 06 tháng từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Sau thời gian này áp dụng mức giá tối đa trong khung giá quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông Vận Tải.

d/ Các trường hợp còn lại áp dụng mức giá tối đa trong khung giá quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư

54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông Vận Tải.

2.4. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế.

- Tàu thuyền (trừ tàu thuyền chở khách) vào, rời một khu vực hàng hải nhiều hơn 3 chuyến/1 tàu/1 tháng thì từ chuyến thứ 4 trở đi của tàu này trong tháng áp dụng giá dịch vụ hoa tiêu bằng 80% mức giá quy định trong bảng giá dịch vụ niêm yết này, nhưng số tiền thu giá dịch vụ hoa tiêu cho một lượt dẫn tàu không thấp hơn 324 USD.

- Chủ tàu thuyền có tàu thuyền chở khách vào, rời khu vực hàng hải tối thiểu 4 chuyến/tháng/khu vực hàng hải, áp dụng giá dịch vụ hoa tiêu bằng 50% mức giá dịch vụ hoa tiêu quy định trong bảng giá dịch vụ niêm yết, nhưng số tiền thu giá hoa tiêu cho một lượt dẫn tàu không thấp hơn hơn 324 USD

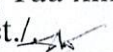
- Tàu thuyền chở khách có dung tích toàn phần từ 50.000 GT trở lên vào, rời một khu vực hàng hải, áp dụng giá dịch vụ hoa tiêu bằng 40% mức giá dịch vụ hoa tiêu quy định trong bảng giá dịch vụ niêm yết, nhưng số tiền thu giá hoa tiêu cho một lượt dẫn tàu không thấp hơn hơn 324 USD

- Tàu thuyền phải dịch chuyển giữa các cầu cảng trong phạm vi bến cảng theo yêu cầu của giám đốc doanh nghiệp cảng thì áp dụng theo mức giá dịch vụ hoa tiêu dịch chuyển trong cảng đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa theo quy định tại bảng giá dịch vụ niêm yết này;

- Tàu thuyền vào, rời khu vực hàng hải lấy nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt, thay đổi thuyền viên, sửa chữa, phá dỡ hoặc chạy thử sau khi sửa chữa hoặc đóng mới mà không bốc dỡ hàng hóa, không đón, trả khách áp dụng giá dịch vụ hoa tiêu bằng 70% mức giá quy định trong bảng giá dịch vụ niêm yết.

Mức giá niêm yết này thực hiện từ ngày 01/7 /2022.

Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu cam kết về việc các dịch vụ đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về kinh doanh dịch vụ tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 12- Luật Giá số 11/2012/QH13.

Công ty cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu: VT, TC-KT.

